

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2021-2022**

Môn: Ngữ văn - Lớp 8

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh...*

(Trích *Chợ Tết*, Đoàn Văn Cừ)

Câu 2 (6,0 điểm)

*Mỗi người thêm nhiều con mắt
Mỗi người thêm nhiều cảm rung
Trời cũng thêm nhiều màu sắc
Đất cũng thêm chiều mênh mông.*

(Trần Lê Văn, *Bạn*, Tuyển tập thơ - Nhà xuất bản Giáo dục - 2002)

Suy nghĩ của anh/chị về tình bạn từ những gợi ý của khổ thơ trên?

Câu 3 (10,0 điểm)

Nhận xét về hình tượng người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, có ý kiến cho rằng:

Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng.

Bằng hiểu biết của anh/chị về nhân vật lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2020-2021
Môn: Ngữ văn - Lớp 8

Câu 1 (4,0 điểm)

A. Yêu cầu về kỹ năng:

- Viết thành một bài văn ngắn có yếu tố biểu cảm rõ ràng.
- Không cho điểm tối đa đối với học sinh sử dụng gạch đầu dòng.

B. Yêu cầu về kiến thức:

HS có thể cảm nhận vẻ đẹp của những câu thơ theo cách riêng nhưng cần đảm bảo các ý sau:

- Khái quát nội dung: Đoạn thơ là một bức tranh đẹp về cảnh bình minh mùa xuân chốn thôn quê.

- Nghệ thuật so sánh và nhân hoá độc đáo:

+ So sánh: Những giọt sương trắng như những giọt sữa

+ Nhân hóa:

Tia nắng với sắc *tía* như đang reo vui *nháy hoài* trong ruộng lúa

Núi khoác *chiếc áo the xanh* cũng *uốn mình* làm duyên

Những quả đồi ửng lên dưới ánh bình minh như *thoa son* khoe sắc

- Sử dụng những tính từ chỉ màu sắc, giúp cho đoạn thơ ngập tràn màu sắc tươi tắn, bốn màu được phối sắc hài hoà (*trắng, tia, xanh, son*), tạo nên bức tranh đa sắc màu về cảnh rạng đông thanh bình, ấm áp, đầy thi vị, hữu tình.

=> Sử dụng bút pháp miêu tả, hình ảnh chọn lọc, từ ngữ gợi hình gợi cảm, sử dụng sáng tạo và hiệu quả nghệ thuật nhân hoá, so sánh... , bằng cảm nhận tinh tế nhà thơ đã vẽ lên một bức tranh mùa xuân buổi sớm tuyệt đẹp, một vẻ đẹp tươi sáng, tinh khôi, thuần khiết, trong trẻo.

=> Những câu thơ đẹp như một bức hoạ vừa rực rỡ sắc màu của cảnh bình minh mỹ lệ, vừa cổ kính, bình dị bởi nét đẹp của con người, cảnh vật đồng quê. Đoạn thơ đã thể hiện tâm hồn nhạy cảm tinh tế, tình yêu, sự gắn bó tha thiết với cảnh sắc thiên nhiên, quê hương đất nước của tác giả.

Câu 2 (6,0 điểm)

A. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, sinh động, văn giàu cảm xúc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt.

B. Yêu cầu về kiến thức:

- Hiểu và đánh giá, bàn luận thuyết phục vấn đề mà đề bài nêu ra.
- Học sinh có thể có những kiến giải, đánh giá theo quan điểm riêng của mình

song cần logic, hợp lí và đảm bảo những ý sau :

1. Giải thích: (1.0 điểm)

- *Nhiều con mắt* là giàu có về trí tuệ, về cách nhìn nhận sự việc. Càng có nhiều bạn thì càng có thêm về trí tuệ, thêm nhiều cách nhìn nhận đánh giá.

- *Nhiều cảm rung* là giàu có thêm về tình cảm. Có thêm bạn là có thể nhận lên niềm vui, vơi bớt nỗi buồn.

- Trời, đất *thêm nhiều màu sắc* và *thêm nhiều mệnh mông* là muốn nói đến cuộc sống mọi mặt trở nên phong phú và tốt đẹp hơn.

=> Đoạn thơ đã mang đến một thông điệp sâu sắc ngợi ca về tình bạn. Tình bạn làm cho con người giàu có về trí tuệ, tâm hồn, cuộc sống cũng phong phú tốt đẹp hơn.

2. Bàn luận (4.0 điểm)

- Con người luôn cần có tình bạn và có nhu cầu phát triển mối quan hệ bạn bè.

- Tình bạn là tình cảm giữa những người có cùng sở thích, cùng lí tưởng, quan niệm sống.

- Một tình bạn đẹp phải là tình bạn chân thành gắn bó, phải hiểu, cảm thông và chia sẻ với nhau mọi vui buồn của cuộc sống, giúp nhau cùng tiến bộ, tin tưởng và có thể hi sinh vì nhau.

- Tình bạn đẹp mang đến cho ta nhiều niềm vui, nghị lực cũng như sức mạnh trong cuộc đời. Người bạn tốt sẽ cho ta điểm tựa, chỗ dựa tinh thần, ta có sự đồng cảm, sẻ chia, biết dừng bước trước những sai lầm, lạc lối. Cuộc sống vì thế cũng phong phú hơn, ý nghĩa hơn khi có bạn.

- Làm thế nào để có tình bạn đẹp...

- Phê phán những quan niệm sai lầm về tình bạn....

3. Bài học nhận thức và hành động (1.0 điểm)

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

- Có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

*** Lưu ý:** Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu để làm nổi bật vấn đề. Khuyến khích và trân trọng những bài viết có bản sắc, tư duy sắc sảo, lập luận chặt chẽ, sáng tạo, độc đáo.

C. Biểu điểm:

- Điểm 5-6: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, có thể còn một vài sai sót không đáng kể.

- Điểm 3-4: Hiểu vấn đề, đáp ứng khoảng ½ yêu cầu; mắc một số lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- Điểm 1-2: Chưa hiểu vấn đề, bài làm sơ sài, hời hợt, mắc quá nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc sai lạc hoàn toàn về kĩ năng và kiến thức.

Câu 3 (10,0 điểm)

A. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao

tác lập luận.

- Biết cách phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

B. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Khái quát chung (1,5 điểm):

- Khái quát về hình ảnh người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám:

- + Số phận nghèo khổ, lam lũ, ít học, bị áp bức bóc lột
- + Phẩm chất tốt đẹp, đáng quý, đáng trân trọng (giàu tình yêu thương, giàu lòng tự trọng, có sức sống mãnh liệt, cứng cỏi, mạnh mẽ).

- Khái quát về tác giả Nam Cao và truyện ngắn *Lão Hạc*

- Khái quát về nhân vật lão Hạc: người nông dân có số phận đau thương, cuộc sống *nghèo khổ lam lũ ít học* nhưng *không ít tấm lòng* - vẫn sáng ngời phẩm chất lương thiện, tốt đẹp. Lão là *con người không chỉ khổ mà còn rất đẹp* (Quế Hương).

2. Phân tích và chứng minh (7,0 điểm):

a. Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ, ít học (2,5đ):

- Cảnh ngộ bất hạnh của lão Hạc: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão Hạc sống lay lắt rau cháo qua ngày.

- Vì nghèo túng, lão không đủ tiền cưới vợ cho con khiến con trai lão phần chĩ bỏ đi làm phu ở đồn điền cao su.

- Nghèo khổ, thất học, mù chữ, mỗi lần con trai viết thư về lão lại nhờ ông giáo đọc hộ. Đến khi muốn giữ mảnh vườn, lão Hạc cũng nhờ ông giáo viết giúp văn tự.

- Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão Hạc nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu...không có tiền để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán *cậu Vàng* – kỉ vật mà đưa con trai lão để lại.

- Tình cảnh đau thương sống khổ, chết khổ (sống túng quẫn, chết đau đớn vật vã vì miếng bả chó).

b. Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con, giàu đức hi sinh và lòng nhân hậu, trung thực, giàu lòng tự trọng (3,0đ).

- Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng. Từ ngày vợ chết, lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. Lão chất chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con nhưng cả đời dành dụm cũng không đủ. Khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con, lão luôn day dứt đau khổ và tự trách mình

- Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó - kỉ vật mà đưa con để lại. Lão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó Vàng. Qua sự việc lão Hạc bán *cậu Vàng*, việc thu xếp nhờ cậy ông giáo,

người đọc cảm nhận được tấm lòng nhân hậu, tình nghĩa, thủy chung, sự cẩn thận chu đáo, trung thực, lòng tự trọng của lão.

- Thương con, lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con. Mọi hành động của lão đều hướng về con. Lão chọn cái chết để giữ tài sản cho con để trọn đạo làm cha. Lão đã lựa chọn đạo lí: *chết trong còn hơn sống đục*.

=> Qua cuộc đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc, nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân.

c. Nghệ thuật

- Truyện được kể ở ngôi thứ nhất, người kể chuyện là ông giáo giúp cho câu chuyện được dẫn dắt tự nhiên, sinh động, hấp dẫn.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

3. Đánh giá (1,5 điểm):

- Nhận xét trên hoàn toàn xác đáng. Lão Hạc có thể xem là nhân vật đẹp nhất của đời văn Nam Cao. Bởi lão *còn côi xơ xác chịu nhiều đau thương*, bất hạnh nhưng chưa bao giờ vì hoàn cảnh mà tha hoá, thay đổi bản chất tốt đẹp, lương thiện của mình.

- Nam Cao đã phản ánh số phận bi thảm của người nông dân, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp, trân trọng yêu thương họ đồng thời phê phán, tố cáo tội ác của xã hội thực dân nửa phong kiến đã đẩy người nông dân đến hoàn cảnh khốn cùng, bị kịch. Lão Hạc tiêu biểu cho *“Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng”*.

C. Biểu điểm:

- Điểm 9 -10: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức, có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể. Khuyến khích những bài viết sắc sảo, sáng tạo, thuyết phục, tạo ấn tượng riêng.

- Điểm 7- 8: Đáp ứng khoảng 2/3 các yêu cầu, còn mắc một số lỗi về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 5-6: Đáp ứng khoảng ½ các yêu cầu, lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục, mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.

- Điểm 3- 4: Chưa hiểu rõ nội dung yêu cầu câu đề, thiếu nhiều ý, phân tích chứng minh còn chung chung không đúng trọng tâm, mắc nhiều lỗi về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 1- 2: Không hiểu đề, trình bày quá sơ sài, diễn đạt lủng củng, tối nghĩa, mắc quá nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý: Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25